

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Sớm;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 701/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 747/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn H, địa chỉ: Thôn Y, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Kim Thị Y, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; hiện cư trú, làm việc tại: Số nhà Q đường N, tổ dân phố Q, thị trấn A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 5 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Anh xây dựng hạnh phúc với chị Kim Thị Y do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn Y, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2018, nguyên nhân do tính cách không hợp, quan điểm sống bất đồng, không tin tưởng nhau về tình cảm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn, chị Y đưa con đến sinh sống cùng bố mẹ đẻ và làm việc tại Số nhà Q đường N, tổ dân phố Q, thị trấn A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Hai anh chị không quan tâm đến nhau và ly thân từ đó đến nay. Anh H xác định không còn tình cảm với chị Y và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Kim Thị Y. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Văn Thiên B, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2017. Ly hôn, anh H đề nghị chị Y nuôi con, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Kim Thị Y trình bày: Chị xác nhận thống nhất trình bày của anh H về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân, con chung là đúng. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn với anh H, đồng ý đề nghị của nguyên đơn về việc giao nuôi con chung, tiền cấp dưỡng, không đề nghị giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Trần Văn H, bị đơn chị Kim Thị Y đều tuân thủ các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử cho anh Trần Văn H được ly hôn chị Kim Thị Y; về con chung: Giao con Trần Văn Thiên B, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2017 cho chị Kim Thị Y nuôi dưỡng, anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, đề

ngợi Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Văn H có đơn khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với chị Kim Thị Y, hiện cư trú, làm việc tại: Số nhà Q đường N, tổ dân phố Q, thị trấn A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nơi bị đơn cư trú, làm việc thụ lý, giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bảo đảm quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Trần Văn H, bị đơn chị Kim Thị Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Kim Thị Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 5 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn 8, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách. Chị Y đã đưa con ở cùng bố mẹ đẻ tại Số nhà Q đường N, tổ dân phố Q, thị trấn A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án cả anh H và chị Y đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. Tại đơn xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng có xác nhận của địa phương cũng thể hiện mâu thuẫn giữa anh H và chị Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H xin ly hôn chị Y là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh H và chị Y có 01 con chung là Trần Văn Thiên B, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2017. Chị Y có nguyện vọng nuôi con, anh H cũng đề nghị giao con cho chị Y nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử

giao con Trần Văn Thiên B cho chị Kim Thị Y nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng là phù hợp.

[5] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Trần Văn H được ly hôn chị Kim Thị Y.

2. Về con chung: Giao con Trần Văn Thiên B, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2017 cho chị Kim Thị Y nuôi dưỡng, anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Trần Văn H đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001267 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, nên anh Trần Văn H phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND phường T, TP. T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh